

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ NGÀNH KINH TẾ SỐ

Ban hành kèm Quyết định số 293/QĐ-ĐHTL ngày 01/03/2022 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác-Lênin	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2			2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	COPS111	Phát triển kỹ năng	3		3						
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & Informatics			8								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3		3						
9	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2		2						
10	Xác suất thống kê	Probability and Statistics	MATH254	Toán học	3			3					
I.4	Tiếng Anh	English			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			21								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
15	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3	3							
16	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
17	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW204	Kinh tế	2	2							
18	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2		2						
19	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
20	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			22								
21	Kinh tế học số	Digital Economics	DEF374	Thương mại điện tử	3				3				

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
22	Tư duy thiết kế, sáng tạo và đổi mới	Design thinking, Creativity and Innovation	DTCI375	Thương mại điện tử	2				2				
23	Cơ sở hạ tầng số	Digital Infrastructure	DIN379	Thương mại điện tử	3				3				
24	Công nghệ Web	Web Technologies	CSE485	Hệ thống thông tin	3						3		
25	Hệ thống thông tin quản lý	Management Information Systems	BACU313	Quản lý xây dựng	2	2							
26	Nhập môn Phân tích dữ liệu	Introduction to Data Analytics	INDA224	Thương mại điện tử	3			3					
27	Nhập môn lập trình	Introduction to Computer Programming	CSE102	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3		3						
28	Cơ sở dữ liệu	Database	DBS411	Công nghệ thông tin	3				3				
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			47								
II.3.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory Units			32								
29	Các mô hình và chiến lược kinh doanh kỹ thuật số	Digital Business Models and Strategies	DBMS371	Thương mại điện tử	3					3			
30	Công nghệ Tài chính	Introduction to Financial Technology	ITFT372	Tài chính	3					3			
31	Tiếng Anh Kinh tế số	English for Digital Economics	ELFD373	Thương mại điện tử	3					3			
36	Tác nghiệp thương mại điện tử	E-Commerce Operations	ECOP411	Thương mại điện tử	3					3			
32	Marketing số	Digital Marketing	BAMA302	Quản trị kinh doanh	3						3		
33	An toàn và bảo mật thông tin	Cryptography and Network Security Principles	CSE488	Kỹ thuật máy tính và mạng	3						3		
34	Pháp luật thương mại điện tử	E-Commerce Law	ECL363	Thương mại điện tử	2						2		
35	Quản trị Website Thương mại điện tử	E-commerce Website Management	WDI351	Thương mại điện tử	3							3	
37	Thương mại di động	Mobile Commerce	MOC473	Thương mại điện tử	3							3	
38	Dịch vụ nội dung số	Digital Content services	DCS374	Thương mại điện tử	3							3	
39	Triển khai kinh doanh số	Digital Business	DBI375	Thương mại điện tử	3							3	
II.3.2	Kiến thức tự chọn	Elective Units			15					3	6	6	
40	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BACU209	Quản trị kinh doanh	3					3			
41	Phân tích tài chính	Financial Analysis	FSA375	Kế toán	3					3			
42	Quản trị chiến lược	Strategic Management	BACU316	Quản trị kinh doanh	3					3			
43	Tổ chức ngành trong nền kinh tế số	Industrial Organization in Digital Economy	IODE311	Thương mại điện tử	3						3		
44	Quản lý dữ liệu lớn	Big data management	BDM376	Công nghệ thông tin	3						3		
45	Đồ họa Web	Web Graphics	WEBG223	Thương mại điện tử	3						3		
46	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2						2		
47	Khởi nghiệp	Business Startup	BACU403	Quản trị kinh doanh	2						2		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
48	Những xu hướng công nghệ mới trong thương mại điện tử	New technology trends in E-Commerce	NTTE326	Thương mại điện tử	2						2		
49	Quản trị rủi ro	Risk Management	BAEU308	Quản trị kinh doanh	2						2		
50	Logistics điện tử	Electronic Logistics	ELO366	Thương mại điện tử	2						2		
51	Hành vi người tiêu dùng trực tuyến	Online Consumer Behaviour	ONCB326	Thương mại điện tử	2						2		
52	Văn hóa doanh nghiệp trong nền kinh tế số	Corporate culture in the digital economy	CCDE374	Quản trị kinh doanh	2						2		
53	Thanh toán điện tử	Electronic Payment	EPA471	Thương mại điện tử	3							3	
54	Quản lý chất lượng	Quality Management	BACU314	Quản trị kinh doanh	3							3	
55	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Tài chính	3							3	
56	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3							3	
57	Thị trường thế giới và Kinh doanh thương mại quốc tế	The World Market and International Trade Bussiness	MITB335	Kinh tế	3							3	
58	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	LSCU101	Logistics và Chuỗi cung ứng	3							3	
II.4	Thực tập nghề nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	Professional internship and graduation thesis			10								10
59	Thực tập nghề nghiệp	Professional internship	DEPI377	Tài chính	3								3
60	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	DEGT378	Tài chính	7								7
	Tổng cộng (I + II)	Total Units (I+II)			130	17	18	17	16	17	17	18	10